

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST.

Ngày: 29/8/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hươn** – Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Long An.

2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết** – Trưởng Đài Truyền thanh huyện Long Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Triều E, sinh năm: 1988 tại tỉnh Kiên Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Ở: Ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn H và bà Trần Thị T; Có vợ tên Trần Thị H (sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Trương Quang H, sinh ngày 01/7/2001 tại tỉnh Thanh Hóa, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 28 ngày.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Cộng H và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Quang H:*

Bà **Vũ Thủy N**, sinh năm: 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi công tác: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã T, thành phố Biên Hòa – Chức vụ: Bí thư Đoàn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang H:*

Ông **Phạm Đức V**, Luật sư Văn phòng Luật sư Đức V - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị hại: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.*

Người đại diện hợp pháp theo văn bản ủy quyền số 628/2018/GUQ-SE ngày 30/01/2018: Ông **Đỗ Văn L** – Chức vụ: Chuyên viên an ninh Công ty (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Đinh Thị H**, sinh năm: 1989 (xin vắng mặt).

2. Anh **Trần Đức T**, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng: Chị Võ Thị Kim Á*, sinh năm: 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Triều E, Trương Quang H và Bùi Hữu G (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cùng thuê phòng trọ ở ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa. Lúc 08 giờ, ngày

28/01/2018, Triều E sang phòng trọ của G và H chơi. Tại đây, sau khi nghe Triều E nói có nhặt được chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Đ thì G bàn bạc với Triều E và H làm giả chứng minh và giấy phép lái xe để mua điện thoại trả góp đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và không trả tiền góp theo như hợp đồng, H và Triều E đồng ý. Sau khi bàn bạc, Triều E dẫn H đi chụp 08 tấm hình kích thước 02x03cm. Tiếp đó, Triều E dán hình của H vào chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Đ rồi đi ép nhựa lại. Sau đó, Triều E mượn xe mô tô biển số 60T7-0725 của chị Phạm Thị H và chở H đến cửa hàng điện thoại di động “L” do anh Trần Đức T làm chủ để mua điện thoại trả góp. Tại đây, Triều E và H gặp chị Đinh Thị H (vợ anh T) và thỏa thuận mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8⁺ trị giá 13.490.000 đồng bằng hình thức trả góp (trong đó trả trước 4.047.000 đồng, số tiền còn lại trả góp hàng tháng). Chị H liên lạc với Công ty tài chính H cử chị Võ Thị Kim Á đến làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp. Khi làm thủ tục, H khai tên giả là Nguyễn Văn Đ và đưa chứng minh và giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Văn Đ cho chị Á, chị Á tưởng thật nên ghi nhận thông tin cá nhân với tên Nguyễn Văn Đ vào hợp đồng. Tại hợp đồng thể hiện số tiền vay là 9.868.000 đồng, trả góp từ ngày 01/3/2018 đến ngày 01/11/2018, mỗi tháng trả 1.299.000 đồng. Sau khi điền thông tin vào Hợp đồng, chị Á chuyển Hợp đồng về Công ty H nhưng do bị lỗi mạng nên chị Á hẹn H ngày 29/01/2018 đến ký hợp đồng. Lúc 16 giờ ngày 29/01/2018, sau khi được chị Ánh điện thoại thông báo cho H đến ký hợp đồng, G đưa cho Triều E số tiền 4.050.000 đồng để trả trước theo hợp đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Triều E chở H đến cửa hàng điện thoại “L”. Tại đây, khi H ký xong hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp lấy tên giả là Nguyễn Văn Đ, Triều E đưa cho chị H 4.047.000 đồng tiền trả trước rồi nhận điện thoại Samsung Galaxy A8⁺ và quà tặng kèm là 01 cục xạc dự phòng hiệu Arun. Khi H và E cầm điện thoại đi ra đến cửa tiệm thì bị anh Đỗ Văn L là nhân viên Công ty H đến kiểm tra phát hiện chứng minh và giấy phép lái xe do Hợp sử dụng để ký hợp đồng là giả nên đã trình báo cho Công an xã A đến lập biên bản sự việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Thành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Số tiền 4.047.000 đồng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A8⁺ và 01 cục xạc dự phòng đã thu hồi trả lại cho đại diện Công ty Home Credit.

Quá trình điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 60T7-0725 do Lê Triều E mượn của chị Phạm Thị H, chị Hiền không biết Triều E sử dụng vào việc phạm tội; Tạm giữ của Lê Triều E 01 điện thoại hiệu Oppo và tạm giữ của H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Quang H, xét không liên quan đến vụ

án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị H, Triều E và H.

Riêng 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay Đ không cư trú tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra, do có nghi ngờ về tuổi của Trương Quang H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về độ tuổi đối với H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0305/ĐT/2018 ngày 29/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Độ tuổi của Trương Quang H là 17 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 24/4/2018.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Lê Triều E và Trương Quang H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Triều E từ 08 đến 10 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trương Quang H từ 04 đến 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty H và đại diện cửa hàng điện thoại Long Thành không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.047.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Phần trình bày của Luật sư Phạm Đức V bào chữa cho bị cáo Trương Quang H: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cha mẹ ly hôn không sống cùng với bị cáo, bị cáo một mình sống chung phòng trọ với người lạ. Xuất phát từ phút nông nổi thiếu suy nghĩ mà bị cáo đã nghe lời người xấu rủ rê thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm phạm tội bị cáo H còn trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự quan tâm của gia đình. Luật sư đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng

án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án và lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người đại diện cho bị cáo dưới 18 tuổi, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử; Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Triều E và Trương Quang H khai nhận: Lúc 16 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, tại cửa hàng điện thoại “L” ở ấp 7, xã A, huyện Long Thành, Lê Triều E và Trương Quang H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối khai báo tên giả, sử dụng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Văn Đ ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty H để mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8⁺ bằng hình thức trả góp, chiếm đoạt của Công ty H số tiền 9.868.000 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Triều E và Trương Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án cả 02 bị cáo là đồng phạm thực hành hành vi phạm tội, các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Triều E là người trưởng thành, ý thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là người trực tiếp chở H đi chụp hình và dán hình vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn Đ, nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 9.868.000 đồng nên hình phạt của bị cáo E phải cao hơn hình phạt của bị cáo Hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H là người chưa thành niên, có sự nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Phần trình bày của Luật sư có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Trong vụ án này còn có Bùi Hữu G đồng phạm với Triều E và H về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.047.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Triều E, Trương Quang H** phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Triều E 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trương Quang H 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ 07 ngày (từ ngày 30/01/2018 đến ngày 06/02/2018) bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trương Quang H còn phải chấp hành **11 tháng 09 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Quang H cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Biên Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.047.000 đồng (Bốn triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành lưu giữ theo biên lai thu tiền số 06715 ngày 09/7/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Triều E và Trương Quang H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo dưới 18 tuổi, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo, Người đại diện cho bị cáo,
Người bào chữa cho bị cáo, Người bị hại,
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (7);
- Lưu (6).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

La Thị Hồng Gấm